TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TS** **TỈNH BN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2019/HSST
Ngày 26/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Hùng; ông Nguyễn Văn Lược

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh BN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh BN tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST- HS, ngày 11/12/2019 đối với bị cáo:

Ngô Đức T, sinh năm 1984; Nơi ĐKHTT: Thôn PT, xã TS, thị xã TS, tỉnh BN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Đức Đ, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1947; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1985, có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 153/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã TS xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội " Gây rối trật tự công cộng". Đến ngày 30/8/2017, Tiến chấp hành xong thời gian thử thách và toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn PT, xã TS, thị xã TS, tỉnh BN.(Vắng mặt)

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1999; Trú tại: Trú tại: Thôn PT, xã TS, thị xã TS, tỉnh BN.(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987; HKTT: Thôn BN, xã LB, huyện UH, thành phố HN. (vắng mặt)

Hiện đang cư trú tại: Khu phố M, xã TG, thị xã TS, tỉnh BN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 01/9/2019, T đi lang thang xung quanh địa bàn thôn PT, mục đích tìm tài sản của người để sơ hở thì trộm cắp. Khi T đi đến trước cửa cổng nhà ông Phạm Văn Th – SN 1966 (ở cùng thôn) thì dừng lại quan sát thấy cửa cổng khóa ngoài, xung quanh vắng vẻ không có người đi lại. T liền trèo tường nhẩy vào bên trong rồi đi đến trước cửa chính nhà tiếp tục quan sát thì thấy cánh cửa chỉ khép hờ không khóa, bên trong có ánh đèn điện ngủ. Thấy điều kiện sơ hở, T nhẹ nhàng đẩy cửa đi vào trong nhà thì nhìn thấy tại vị trí phía bên phải (theo hướng Tiến đi vào) có khoảng 03 đến 04 người đang ngủ trên Giường và trên Phản gỗ, trong đó có chị Trần Thị H, sinh năm 1997 và chị Trần Thị L, sinh năm 1999. Tại vị trí giữa nền nhà chị H có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, gắn sim số thuê bao 0968.797.264 đang cắm sạc pin, còn tại vị trí trên mặt bàn gỗ dưới bàn thờ chị L có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 PRIME màu vàng, gắn sim số thuê bao 03334.881.600 cũng đang cắm sạc Pin. Quan sát thấy tất cả mọi người vẫn đang nằm ngủ say, T liền đi đến gần cầm rút lần lượt từng dây sạc Pin của 02 chiếc điện thoại ra rồi cầm đút cả 02 chiếc điện thoại vào trong túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài nhẹ nhàng khép cửa lại như cũ và thoát ra ngoài theo lối cũ đi về nhà. Trên đường về, T cầm 02 chiếc điện thoại trộm cắp được ra tháo sim vứt bỏ. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày 01/9/2019, T mang 02 chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Tiến Đạt Mobile, thuộc khu phố M, xã TG, thị xã TS, tỉnh BN (do anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987, HKTT: Thôn BN, xã LB, huyện ỨH, thành phố HN làm chủ) đặt vấn đề bán 02 chiếc điện thoại cho anh Ch được tổng số tiền 4.950.000 đồng (trong đó chiếc điện thoại Iphone 7 được 3.300.000 đồng; chiếc điện thoại Samsung J7 PRIME được 1.650.000 đồng). Số tiền có được sau đó T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 87/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 9 năm 2019, kết luận:

"- 01 điện thoại Iphone 7, màu hồng, đã qua sử dụng có giá trị 4.200.000 đồng.

- 01 điện thoại Samsung J7 PRIME, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị 2.800.000 đồng"

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 221/Ctr - VKS ngày 29/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh BN truy tố Ngô Đức T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngô Đức T khai nhận các tình tiết của vụ án đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh BN đã truy tố bị cáo. Bị cáo thừa nhận: Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng đêm khuya khi mọi nhà đang ngủ, bị cáo đã đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn Th ở cùng thôn và lấy 02 chiếc điện thoại di động của chị H và chị L đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Bị cáo nhất trí với bản Kết luận định giá tài sản số: 87/KL-HĐĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên thị xã TS và xác định mình đã thực hiện hành vi như đã nêu trong bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh BN duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngô Đức T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/9/2019 .

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Ngô Đức T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị H giá trị chiếc điện thoại Iphone 7 là 4.200.000đ; bồi thường cho chị Trần Thị L giá trị chiếc điện thoại Samsung J7 PRIME là 2.800.000đ

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Đức T tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh BN truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt của các người bị hại trị tổng trị giá là 7.000.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận Ngô Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, bị cáo chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Xét về nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 153/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội " Gây rối trật tự công cộng". Đến ngày 30/8/2017, T chấp hành xong thời gian thử thách và toàn bộ Bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo.Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi sự việc bị phát giác bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Liên quan đến vụ án này, anh Nguyễn Văn Ch (chủ cửa hàng điện thoại Tiến Đạt Mobile ở khu phố M, xã TG, thị xã TS, tỉnh BN) là người đã mua 02 chiếc điện thoại di động có nguồn gốc do T trộm cắp được mà có. Quá trình điều tra, xác định lúc giao dịch mua bán anh không biết nguồn gốc 02 chiếc điện thoại là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Ch là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn việc anh Ch bán 02 chiếc điện thoại cho người không quen biết được tổng số tiền 5.700.000 đồng (trong đó chiếc điện thoại di động Iphone 7 được 3.700.000 đồng; chiếc điện thoại di động Samsung PRIME được 2.000.000 đồng). Xét thấy, việc mua bán trên là ngay tình, sau khi mua điện thoại của bị cáo trộm cắp anh Ch phải sữa chữa, thay thế linh kiện nên không buộc anh Chung phải nộp lại số tiền chêch lệch trên.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Tài sản bị cáo trộm cắp không thu hồi được, chị Trần Thị H và chị Trần Thị L yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc điện thoại theo kết luận định giá. Do vậy, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị H số tiền là 4.200.000đ và chị L số tiền là 2.800.000đ

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội " *Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự ; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đức T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 13/9/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 26/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584,585,589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Ngô Đức T phải bồi thường cho chị Trần Thị Huyền số tiền 4.200.000đ và chị Trần Thị L số tiền 2.800.000đ.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 350.000đ án phí DSST.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh BN*
- *VKS ND thị xã TS;*
- *THADS thị xã TS;*
- *Công an thị xã TS;*
- *Bị cáo; đương sự:*
- *Lưu HS, VP.*